

## Chương III

TƯ TƯỢNG HỒ CHÍ MINH VỀ  
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI  
VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ  
NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

# Đặt vấn đề

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là mục tiêu của cách mạng Việt Nam, đồng thời là nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về **chủ nghĩa xã hội có nguồn gốc từ chủ nghĩa yêu nước**, truyền thống nhân ái và tinh thần cộng đồng làng xã Việt Nam; từ tư tưởng xã hội chủ nghĩa sơ khai ở phương đông; và đặc biệt là từ chủ nghĩa Mác-Lênin.

# I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢN CHẤT VÀ MỤC TIÊU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1. Con đường hình thành tư duy Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội
3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội

## II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
2. Về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

### III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

---

1. **Mấy vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo việc vận dụng**
2. **Nội dung và phương hướng vận dụng**

## I.1. Con đường hình thành tư duy Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đã làm sáng tỏ bản chất của chủ nghĩa xã hội từ những kiến giải kinh tế-xã hội, chính trị-triết học.

- Tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, trước hết, Hồ Chí Minh có cái nhìn bao quát và diễn giải một cách, dễ hiểu và chính xác về tính tất yếu đi lên chủ nghĩa xã hội trong lịch sử loài người

- Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh còn tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ chủ nghĩa yêu nước và truyền thống văn hoá dân tộc, nên cũng bổ sung những nét riêng của mình về bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.



- + *Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lập trường yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc.*
- + *Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển mới của đạo đức, nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người.*
- + *Hồ Chí Minh tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ truyền thống lịch sử, văn hoá và con người Việt Nam.*

- Như vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là sự thống nhất biện chứng giữa các nhân tố kinh tế, chính trị, xã hội với các nhân tố nhân văn, đạo đức, văn hoá.
- Từ bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã đi tới khẳng định *tính tất yếu của sự lựa chọn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

## I.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội

1. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin đã nêu ra quan điểm chung về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội với tư cách một chế độ xã hội, giai đoạn thấp của chế độ cộng sản chủ nghĩa.
2. Tiếp thu lý luận về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội do các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin vạch ra và kinh nghiệm thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nêu ra quan niệm của mình đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội.

## NHỮNG ĐẶC TRƯNG BẢN CHẤT CỦA CNXH Ở VIỆT NAM

**CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ:  
DO NHÂN DÂN LÀO  
ĐỘNG LÀM CHỦ**

**KINH TẾ  
PHÁT TRIỂN  
CAO**

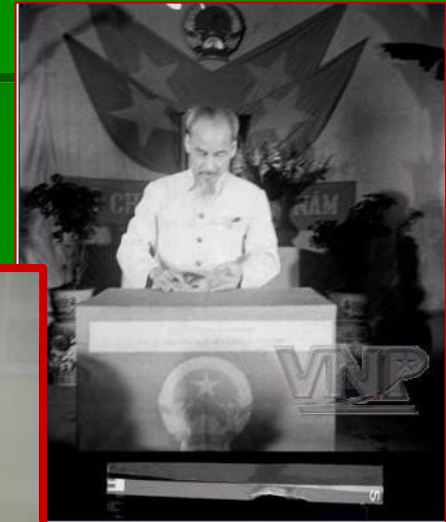
**VĂN HÓA:  
PHÁT TRIỂN CAO  
VỀ VĂN HÓA,  
ĐẠO ĐỨC**

**XÃ HỘI:  
CÔNG BẰNG,  
HỢP LÝ,  
VĂN MINH**

**LỰC LƯỢNG  
XÂY DỰNG CNXH:  
TOÀN DÂN  
DƯỚI SỰ  
LÃNH ĐẠO  
CỦA ĐẢNG**

## 2. Quan  i  m H  Ch  Minh v     c tr-ng b n ch t c a ch n ng  a x- h i

- V  ch nh tr 



PHIM “B U CỬ  
QU C HỘI  
1946”



## Đặc trưng thứ nhất

*Chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ*, nhà nước phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân để huy động tính tích cực và sáng tạo của nhân dân vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

## Đặc trưng thứ hai

*Chủ nghĩa xã hội có **nền kinh tế phát triển cao**, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu, nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, trước hết là NHÂN DÂN LAO ĐỘNG.*



## 2. Quan  i  m H  Ch  Minh v     c tr-ng b n ch t c a ch n g   a x- h i

- V  kinh t 





## Đặc trưng thứ ba

*Chủ nghĩa xã hội là một xã hội phát triển cao về văn hoá, đạo đức, trong đó người với người là bạn bè, là đồng chí, là anh em, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, được tạo điều kiện để phát triển hết khả năng sẵn có của mình.*

## 2. Quan  i  m H  Ch  Minh v    c tr-ng b n ch t c a ch n ng  a x- h i

- V  v n h a –   o   c



## Đặc trưng thứ tư

*Chủ nghĩa xã hội là một xã hội công bằng và hợp lý, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng, các dân tộc đều bình đẳng, miền núi được giúp đỡ để tiến kịp miền xuôi.*



## 2. Quan niệm Hà Chí Minh về các trung tâm chính trị xã hội

- Về xã hội

*Xã hội công bằng, hợp lý, văn minh*

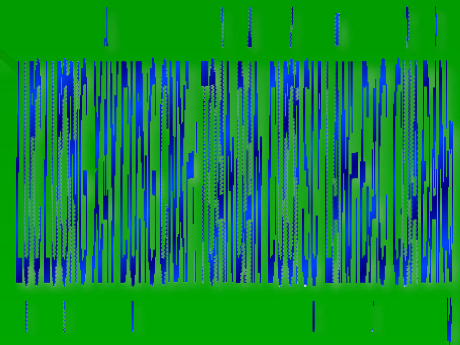


## Đặc trưng thứ năm

*Chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của nhân dân, do nhân dân tự xây dựng lấy dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

## 2. Quan niệm Hà Chí Minh về các trình bày chất của chính nghĩa xã hội

- Toàn diện



- Tóm lại, quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội là một quan niệm khoa học, hoàn chỉnh, hệ thống, dựa trên học thuyết hình thái kinh tế xã hội của Mác, đồng thời bổ sung thêm một số đặc trưng khác phản ánh truyền thống, đặc điểm Việt Nam.
- Theo Hồ Chí Minh, *chủ nghĩa xã hội là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, đạo đức và văn minh, một chế độ xã hội ưu việt nhất trong lịch sử, một xã hội tự do và nhân đạo, phản ánh được khát vọng tha thiết của loài người.*



## I.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội

### *1.3.1. Về mục tiêu của chủ nghĩa xã hội*

Bản chất và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội có quan hệ chặt chẽ với nhau. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội theo tư tưởng Hồ Chí Minh sau khi đã được nhận thức đều trở thành những mục tiêu cơ bản cần đạt tới trong quá trình xây dựng và hoàn thiện chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.



## Mục tiêu thứ nhất - Về kinh tế

“phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo chủ nghĩa xã hội, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến... **không ngừng phát triển sản xuất để nâng cao mãi đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân**” và “... trên cơ sở kinh tế xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển, cách bóc lột theo chủ nghĩa tư bản được xoá bỏ dần, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân ngày càng được cải thiện”.

## Mục tiêu thứ hai - Về chính trị

Chế độ chính trị mà chúng ta xây dựng là chế độ dân chủ, nhà nước là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Hy sinh bao nhiêu xương máu để giữ gìn ...

Phân tích ở bài nhà nước

### 3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và ý nghĩa của chính quyền xã hội

x- héi

a, Những mục tiêu cơ bản.

- Mục tiêu của

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE NATIONAL ASSEMBLY OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM



## Mục tiêu thứ ba – đặc trưng văn hoá

Văn hoá là một mục tiêu cơ bản của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội gắn liền với văn hoá và là giai đoạn phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản về sự tôn trọng, phát huy và phát triển các giá trị văn hoá.

## Mục tiêu thứ tư - Về con người và quan hệ xã hội

Xã hội mà chúng ta xây dựng là một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; có quan hệ tốt đẹp giữa người với người; các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện; đạo đức-lối sống xã hội phát triển lành mạnh.

**Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa.**

## I.3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu và động lực của chủ nghĩa xã hội

### *I.3.2. Về động lực và trở lực của chủ nghĩa xã hội*

Để hoàn thành những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, điều quan trọng là phải nhận thức, vận dụng và phát huy tất cả các động lực, đồng thời triệt tiêu những trở lực của chủ nghĩa xã hội.

## *a. Về phát huy động lực của chủ nghĩa xã hội*

- Hệ thống động lực của chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, song xét đến cùng, các động lực muốn phát huy được tác dụng đều phải thông qua con người, do đó bao trùm lên tất cả là động lực con người-xét trên cả hai bình diện: *cộng đồng* và *cá nhân*. Phát huy động lực con người, tức là:
  - Thứ nhất, phát huy sức mạnh đoàn kết của cả cộng đồng dân tộc-động lực chủ yếu để phát triển đất nước.
  - *Thứ hai*, phát huy sức mạnh của con người với tư cách cá nhân người lao động.

Giữa cộng đồng và cá nhân có mối quan hệ chặt chẽ và trực tiếp. Có phát huy sức mạnh của cá nhân mới có sức mạnh cộng đồng. Để phát huy được sức mạnh của cá nhân người lao động, Hồ Chí Minh cho rằng trước hết cần *phải tác động vào nhu cầu và lợi ích của con người.*



# YÊU CẦU

Tuy vậy, Hồ Chí Minh không coi lợi ích vật chất là phương thuốc kỳ diệu để có thể giải quyết tất cả. Có những hoàn cảnh cụ thể, những lĩnh vực cụ thể đòi hỏi những sự hy sinh, thiệt thòi mà không có lợi ích vật chất nào có thể bù đắp được. Chính vì thế còn cần đến những động lực chính trị-tinh thần. Để phát huy động lực chính trị-tinh thần của mỗi cá nhân người lao động, Hồ Chí Minh nêu ra mấy sau:

## Yêu cầu thứ nhất

*Phát huy quyền làm chủ và ý thức làm chủ của người lao động* trong vấn đề sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức và quản lý quá trình sản xuất và phân phối sản phẩm. Phải quan tâm bồi dưỡng *ý thức làm chủ, tâm lý làm chủ* cho người lao động mới.

Đã làm chủ thì phải tự lực, lo toan, không trông chờ, không ỷ lại, người xã viên thì coi “hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ”, người lái xe thì “yêu xe như con, quý xăng như máu”, người nông dân thì “quý trâu như bạn”...

## Yêu cầu thứ hai

- Thực hiện công bằng xã hội. động lực quan trọng để phát huy sức mạnh của mỗi cá nhân trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người nói: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng, Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”.
- Công bằng không phải là cào bằng một cách bình quân, giỏi kém như nhau, bởi chính như thế sẽ làm triệt tiêu động lực kinh tế, xã hội.
- Để đảm bảo công bằng trong phân phối, vai trò của đội ngũ cán bộ là rất quan trọng. Đại diện của Đảng & Nhà nước phải liên chính

## Yêu cầu thứ ba

- Sử dụng vai trò điều chỉnh của các nhân tố tinh thần khác như chính trị, văn hóa, đạo đức, pháp luật.
- Về lý tưởng chính trị, Người nói: muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội “cần có ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa cao, 1 lòng 1 dạ phấn đấu cho CNXH”.
- Về văn hoá, giáo dục: Người cho rằng, phải coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, ai tụt hậu tất yếu sẽ bị đào thải.
- Về việc điều chỉnh các quan hệ pháp luật-đạo đức, theo Hồ Chí Minh, con người càng được giáo dục về đạo đức thì càng có nhu cầu hướng về cái Chân, cái Thiện, cái Mỹ, nhờ đó, lao động, cống hiến của họ cho chủ nghĩa xã hội càng tích cực, tự giác hơn, có hiệu quả hơn.

## *a. Về khắc phục TRỞ LỰC của CNXH*

Để phát huy cao độ động lực của chủ nghĩa, cần phát hiện và triệt tiêu những trở lực. Muốn làm tốt công tác này, theo Hồ Chí Minh cần chú ý đến các vấn đề sau:

## \* Các vấn đề cần chú ý:

- *Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân.* Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù hung ác của CNXH, nó là bệnh mẹ, từ đó đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm khác. Không đấu tranh loại bỏ chủ nghĩa cá nhân thì không thể thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội.

- Đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh nói: “Thực dân phong kiến tuy bị tiêu diệt, nhưng cái *nọc xấu* của nó vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì nọc xấu ấy ngấm ngấm ngăn trở, ngấm ngấm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng...”

- *Đấu tranh chống chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết, vô kỷ luật, vì nó làm “giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng” đi lên chủ nghĩa xã hội.*



- *Đấu tranh chống chủ quan, bảo thủ, giáo điều, lười biếng, không chịu học tập cái mới...*

## II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

1. Về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
2. Về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

## II.1. Về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- a. Các nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác-Lênin đã khẳng định thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là một tất yếu khách quan.

Các ông cho rằng có hai con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội: quá độ trực tiếp từ các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao và quá độ gián tiếp từ các nước tiền tư bản chủ nghĩa bỏ qua chế độ tư bản.a

## II.1. Về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

b. Hồ Chí Minh cho rằng, để có quan niệm đúng về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần phải nhận thức rõ quy luật chung và đặc điểm lịch sử cụ thể của mỗi nước khi bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Theo Hồ Chí Minh, đi lên chủ nghĩa xã hội là quy luật chung của lịch sử. Tuy nhiên, do đặc điểm lịch sử của mỗi nước khác nhau, nên con đường và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước cũng có những điểm khác nhau.

# Về đặc điểm Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ* là từ một nước nông nghiệp lạc hậu *tiến thẳng* lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”. Đặc điểm này sẽ chi phối, quy định nội dung con đường, những hình thức và bước đi, cách làm chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

# Về mâu thuẫn của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chúng tôi xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh một nước vốn là thuộc địa, một nước nông nghiệp lạc hậu, lại bị chiến tranh xâm lược tàn phá. Hoàn cảnh ấy, cố nhiên gây cho chúng tôi rất nhiều khó khăn. Song, những thắng lợi bước đầu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội cho phép chúng tôi tin tưởng chắc chắn ở sự cần thiết và khả năng của một nước như nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách thắng lợi không phải qua con đường phát triển tư bản chủ nghĩa”.

# Về độ dài của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Quan niệm chung của Hồ Chí Minh là: thời kỳ quá độ là một thời kỳ lịch sử lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ. Người nói: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài”.



# Về nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “... phải xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải cải tạo nền kinh tế cũ và xây dựng nền kinh tế mới, mà xây dựng là nhiệm vụ then chốt và lâu dài”.

Tóm lại, nhiệm vụ lịch sử của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bao gồm hai nội dung lớn:

- *Một là*, xây dựng nền tảng vật chất của chủ nghĩa xã hội, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, xây dựng các tiền đề về kinh tế, chính trị, văn hoá, tư tưởng cho chủ nghĩa xã hội. Đây là nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- *Hai là*, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, kết hợp cải tạo và xây dựng, trong đó lấy xây dựng làm trọng tâm, làm nội dung cốt yếu nhất, chủ chốt và lâu dài. Đây là nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa. dài”.

# Về tính chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thời kỳ quá độ ở Việt Nam là đầy khó khăn, phức tạp, cụ thể là:

- *Thứ nhất*, cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc đảo lộn trên mọi mặt của đời sống xã hội.
- *Thứ hai*, cách mạng xã hội chủ nghĩa là một sự nghiệp chưa có tiền lệ, nhân dân ta phải vừa làm, vừa học, vừa rút kinh nghiệm.
- *Thứ ba*, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được tiến hành trong tình thế luôn bị các thế lực phản động trong và ngoài nước điên cuồng chống phá.

# Về những nhân tố đảm bảo thực hiện thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

- + Giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.
- + Nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước.
- + Phát huy tính tích cực, chủ động của các tổ chức chính trị, xã hội.
- + Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa.

## II.2. Về bước đi và biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Chủ nghĩa xã hội vừa là cái phổ biến vừa là cái đặc thù, vì thế sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa có những nguyên lý chung, vừa phải tính tới điều kiện riêng của mỗi nước. Để định ra bước đi, biện pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng, phải nắm vững những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội đồng thời phải học hỏi kinh nghiệm của các nước anh em, nhưng không được máy móc, giáo điều, mà phải biết xuất phát từ những điều kiện cụ thể của Việt Nam.

## Về bước đi của thời kỳ quá độ

Đây là vấn đề còn quá mới nên Hồ Chí Minh chưa có điều kiện làm rõ. Quan điểm chỉ đạo chung của Hồ Chí Minh là: “Ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ hai bàn tay trắng đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài”. “Phải làm dần dần”, “không thể một sớm một chiều”, ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại. Bởi vậy, Hồ Chí Minh chỉ đạo: thời kỳ quá độ ở Việt Nam trải qua nhiều bước đi, “bước ngắn, bước dài tùy theo hoàn cảnh”, “chớ ham làm mau, ham làm rầm rộ... Đi bước nào vững chắc bước ấy, cứ tiến dần dần”.

## *Trong cải tạo xã hội chủ nghĩa*

- Cải tạo nông nghiệp ở nông thôn không được nóng vội, làm mau mà phải tuân thủ các nguyên tắc: không được cưỡng ép, mọi người đều có lợi, quản trị dân chủ (nếu chưa đảm bảo ba nguyên tắc này chưa được hợp tác hoá), đồng thời cần chú ý đến tính tả khuynh của nông dân ở nông thôn.
- Cải tạo tư sản ở thành thị không được bắt ép mà phải thuyết phục họ chung vốn với nhà nước, thuyết phục họ bằng hiệu quả kinh tế của các đơn vị kinh tế nhà nước và tư bản nhà nước.



## *Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội*

Với hoàn cảnh Việt Nam, nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên, rồi đến tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ, sau mới đến công nghiệp nặng. Giữa công nghiệp và nông nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

## Về phương pháp, biện pháp, cách thức

- + Trong bước đi và cách làm chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phải thể hiện được sự kết hợp giữa hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam “xây dựng miền Bắc, chiếu cố miền Nam”.

- + Khi giặc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, ta có khẩu hiệu “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”, “vừa chống Mỹ cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội”, được thế giới coi là một kinh nghiệm sáng tạo của Việt Nam.

- + Xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá, phải kết hợp cải tạo với xây dựng trên tất cả các lĩnh vực, mà xây dựng là chủ chốt và lâu dài.

+ Hồ Chí Minh quan niệm chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, vì vậy, cách làm là “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”, đó là “chủ nghĩa xã hội nhân dân”, không phải là “chủ nghĩa xã hội nhà nước” được ban phát từ trên xuống.

+ Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quyết định của các biện pháp tổ chức thực hiện.

### III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

1. **Mấy vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo việc vận dụng**
2. **Nội dung và phương hướng vận dụng**



### III.1. **Mấy vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo việc vận dụng**

*Một là, trong thời kỳ 1954-1964: chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội nhưng chưa thật sự phát huy tác dụng vì chủ nghĩa xã hội chưa vận động theo đúng quy luật của chính nó, nhiều việc Hồ Chí Minh chưa kịp nghĩ, chưa kịp làm và chưa kịp tổng kết.*

### III.1. **Mấy vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo việc vận dụng**

*Hai là, toàn bộ tư tưởng của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn là cơ sở lý luận và phương pháp luận để chúng ta tiếp tục suy nghĩ, sáng tạo để tìm ra những hình thức, bước đi, cách làm trong tình hình mới, làm sống động tư tưởng Hồ Chí Minh trước thực tiễn mới, từ đó góp phần làm phong phú thêm lý luận về chủ nghĩa khoa học ở thời đại ngày nay.*

### III.1. **Mấy vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận chỉ đạo việc vận dụng**

*Ba là, những thành tựu và kết quả đạt được trong hơn 15 năm qua đã khẳng định đường lối, chính sách đổi mới của Đảng ta là đúng đắn và đang được tiếp tục phát huy. Nhưng bên cạnh những thời cơ và thuận lợi, tình hình kinh tế-xã hội nước ta đang đứng trước những thử thách gay gắt. Để tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới tiến lên giành những thành tựu mới, Đảng ta đang kiên trì vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giải quyết tốt các vấn đề sau đây:*

## III.2. Nội dung và phương hướng vận dụng

1. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy mạnh mẽ tất cả các nguồn lực, trước hết là nguồn lực nội sinh để công nghiệp hoá-hiện đại hoá đất nước
3. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
4. Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, làm trong sạch bộ máy nhà nước, đẩy mạnh đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, thực hiện cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội

# KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay. Vấn đề là phải tiếp tục quán triệt những tư tưởng ấy trong cơ chế, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong tổ chức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Chỉ bằng thực tiễn đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, chúng ta mới có thể góp phần củng cố niềm tin của nhân dân về những điều Hồ Chí Minh đã khẳng định.